TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 327/2026/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 03 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Khoản 2, 4 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số Điều của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 45/2026/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Nguyễn Thị Diệu T, sinh năm 1984, CCCD số: 093184000813; Địa chỉ: đường X, phường Y, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Ông Lưu Thiên N, sinh năm 1980, CCCD số 079080003339; Địa chỉ: đường X, phường Y, Thành phố Hồ Chí Minh;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 112, quyển số 01 của UBND Phường 09, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là phường Vườn Lài, Thành phố Hồ Chí Minh) cấp ngày 02/11/2010 thì ông Nvà bà Tlà vợ chồng hợp pháp, nay cả hai yêu cầu được công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định của luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Xét thỏa thuận của các đương sự:

[2] Về quan hệ hôn nhân: ông Nvà bà Tcùng trình bày ông bà tự nguyện chung sống vào năm 2010. Trong quá trình chung sống, do bất đồng quan điểm, lối sống không hòa hợp nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nay cảm thấy mâu thuẫn đã kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được Trong quá trình chung sống, do bất đồng quan điểm, lối sống không hòa hợp nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do đó yêu cầu công nhận thuận

tình ly hôn của ông Nvà bà Tlà tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình nên ghi nhận.

[3] Về con chung: Có tôi 01 con tên Lưu NH, sinh ngày 02/03/2011; Thẻ căn cước số 079311020199 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/09/2024. Ly hôn, hai bên thỏa thuận giao trẻ Hân cho bà Ttrực tiếp nuôi dưỡng, bà không yêu cầu ông Ncấp dưỡng cho con là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

[5] Về nợ chung: Hai bên khai không có nên Tòa không xem xét.

[6] Về lệ phí Tòa án: Lệ phí là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng do bà Nguyễn Thị Diệu T và ông Lưu Thiên N tự nguyện chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Diệu T và ông Lưu Thiên N thuận tình ly hôn (Bà Nguyễn Thị Diệu T và ông Lưu Thiên N đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 112, quyển số 01 của UBND Phường 09, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là phường Vườn Lài, Thành phố Hồ Chí Minh) cấp ngày 02/11/2010).

- Về con chung: Giao trẻ Lưu NH, sinh ngày 02/03/2011 cho bà Nguyễn Thị Diệu T trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông Ndo bà Tchưa yêu cầu.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo qui định tại khoản 5 điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Hai bên khai không có.

2. Về lệ phí Tòa án: 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng do bà Nguyễn Thị Diệu T và ông Lưu Thiên N tự nguyện chịu, được trừ vào 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng lệ phí mà bà đã nộp theo Biên lai thu số 0004650 ngày 15/01/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Thơ, ông Nđã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Ủy ban nhân dân Phường Vườn Lài, Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Cao Thị Thu Hiền